TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2642/2022/DS-ST.
Ngày: 15/7/2022.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Bùi Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 689/2021/TLST-DS, ngày 24/11/2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3192/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3934/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.
Trụ sở: Tầng 1 + 2 Tòa nhà SailingTower - 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Sơn Thạch hoặc ông Tăng Trọng Thi hoặc ông Lâm Bảo Tâm - là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 053568.22 ngày 23/5/2022; (ông Tăng Trọng Thi có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1970
Địa chỉ: 145/10/8 tổ 6, khu phố 2, phường Phước Long B, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 20/4/2021, Bản tự khai, Biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam trình bày:

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (sau đây gọi tắt là VIB) - PGD Cách Mạng Tháng 8 ký với khách hàng Nguyễn Thị Phương H Hợp đồng tín dụng số 0039/HĐTD1.VIB668/17 ngày 24/01/2017 với nội dung VIB cho khách hàng Nguyễn Thị Phương H vay số tiền 760.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: vay mua 01 ô tô nhãn hiệu Mazda, CX-5 loại số, biển kiểm soát, 51G-285.76, Mục đích sử dụng: tiêu dùng; Thời hạn cho vay: 72 tháng từ ngày 25/01/2017 đến ngày 25/01/2023; Lãi suất tại điểm giải ngân 8 49% / năm. lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày khoản vay được giải ngân. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh và sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở do VIB công bố tại điểm điều chỉnh cộng với biên độ 3.49%/năm, phù hợp với các quy định của Pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và chính sách của VIB từng thời kỳ. Hoàn trả khoản vay gốc và lãi vào ngày 25 hàng tháng, nợ gốc mỗi tháng trả 10.560.000 đồng, tháng cuối trả 10.240.000 đồng.

VIB đã giải ngân cho khách hàng Nguyễn Thị Phương H theo Đơn đề nghị giải ngân, Khế ước nhận nợ số 0039/KƯNN1-VIB668/17 với số tiền 760.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng Tín dụng.

Quá trình thực hiện đồng khách hàng Nguyễn Thị Phương H luôn phạm vi nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, VIB đã chuyển khoản vay thành nợ quá hạn từng ngày 25/12/2019. Tính đến ngày 20/04/2021, khách hàng Nguyễn Thị Phương H đã thanh toán cho VIB số tiền là 550.142.119 đồng (gốc: 373.947.500 đồng, lãi: 176.194.619 đồng).

Tạm tính đến ngày 20/04/2021, khách hàng Nguyễn Thị Phương H còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền 491.080.743 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi mốt triệu không trăm tám mươi nghìn mười bảy trăm bốn mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là: 386.052.500 đồng, nợ lãi là: 105.028.243 đồng.

Do vậy Ngân hàng khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị Phương H phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/4/2021 là 491.080.743 đồng (Bốn trăm chín mươi mốt triệu không trăm tám mươi nghìn bảy trăm bốn mươi ba) đồng, trong đó nợ gốc 386.052.500 đồng và nợ lãi quá hạn là 105.028.243 đồng.

Bà Nguyễn Thị Phương H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày 21/4/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ngân hàng xác định chỉ cho cá nhân bà Nguyễn Thị Phương H vay tiền và chỉ yêu cầu cá nhân bà Hạnh trả số nợ còn thiếu cho Ngân hàng, không yêu cầu ai khác.

- Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Phương H, trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng bà Hạnh không hợp tác, không đến Tòa án để làm việc. Vì vậy, Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam có ông Tăng Trọng Thi trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Phương H phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền tạm nợ tạm tính đến ngày 15/7/2022 là 583.682.287 đồng (bao gồm nợ gốc là 386.052.500 đồng, nợ lãi 197.629.787 đồng.

Ngoài ra nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị Phương H còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc còn lại 386.052.500 đồng kể từ ngày 15/7/2022 cho đến khi bà Hạnh thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất quy định trong Hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam khởi kiện bị đơn – bà Nguyễn Thị Phương H tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thủ Đức. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn - bà Nguyễn Thị Phương H vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần. Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án xét xử vắng mặt bà Hạnh.

Căn cứ, Khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định *"Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới"*. Khi tham gia giao kết hợp đồng, bà Nguyễn Thị Phương H cung cấp địa chỉ số 145/10/8 tổ 6, khu phố

2, phường Phước Long B, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xác minh, Công an phường phước Long B trả lời Bà Nguyễn Thị Phương H có hộ khẩu thường trú tại số 145/10/8 tổ 6, khu phố 2, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bà Hạnh không cư trú tại địa chỉ trên và đi đâu không rõ. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng nêu trên để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền nợ 583.682.287 đồng (bao gồm tiền nợ gốc là 386.052.500 đồng và tiền lãi là 197.629.787 đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 0039/HDDTD1-VIB668/17 ngày 24/01/2017 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 25/01/2017 được ký giữa bà Nguyễn Thị Phương H và VIB có đủ cơ sở xác định VIB có cho bà hạnh vay số tiền 760.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: mua xe ô tô, thời hạn vay là 72 tháng; Lãi suất tại điểm giải ngân 8.49% / năm (áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày khoản vay được giải ngân). Hết thời hạn ưu đãi, Lãi suất sẽ được điều chỉnh lại theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh và sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở do VIB công bố tại điểm điều chỉnh cộng với biên độ 3.49%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Bà H phải trả khoản vay gốc và lãi vào ngày 25 hàng tháng, tiền nợ gốc mỗi tháng phải trả là 10.560.000 đồng, tháng cuối trả 10.240.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Hạnh đã thanh toán cho VIB tổng số tiền là 550.142.119 đồng (trong đó nợ gốc là 373.947.500 đồng, nợ lãi là 176.194.619 đồng). Xét thấy, kể từ ngày 25/12/2019 bà Hạnh không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào, nên VIB đã chuyển số dư nợ gốc còn lại thành nợ quá hạn là phù hợp với thỏa thuận của hai bên được quy định tại Bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (đính kèm theo hợp đồng tín dụng), tính đến ngày 15/7/2022 bà Hạnh còn nợ VIB số tiền là 583.682.287 đồng (bao gồm tiền nợ gốc là 386.052.500 đồng và tiền nợ lãi là 197.629.787 đồng).

Như vậy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 278, Điều 280, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Hạnh trả cho nguyên đơn số nợ trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam được chấp nhận nên bị đơn – bà Nguyễn Thị Phương H phải chịu tiền án phí. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bà Nguyễn Thị Phương H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam: Buộc bà Nguyễn Thị Phương H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 0039/HDDTD1-VIB668/17 ngày 24/01/2017 là 583.682.287 (năm trăm tám mươi ba triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn hai trăm tám mươi bảy) đồng (bao gồm tiền nợ gốc là 386.052.500 đồng; tiền nợ lãi là 197.629.787 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Hạnh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 27.347.291 đồng (hai mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm chín mươi mốt) đồng bà Nguyễn Thị Phương H phải chịu, bà Hạnh chưa nộp tiền án phí.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 11.821.615 (mười một triệu tám trăm hai mươi mốt nghìn sáu trăm mười lăm) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0024681 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bà Nguyễn Thị Phương H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- CCTHADS Tp. Thủ Đức;
- Lưu VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Hoài Thu